

Số: 04/QĐ-T3,

Cà Mau, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- CÀ MAU

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Huỳnh Thị Kiều A**
2. Thư ký phiên họp: Ông Lâm Tấn Đạt

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Cà Mau tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 05/QĐ-TA ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Đỗ Thanh T** (tên gọi khác: **Dương Thanh T1, C**). Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985

Căn cước số: 095085002341, ngày cấp 29/10/2024, nơi cấp: **Bộ C**.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 01/12

Nghề nghiệp: Làm thuê

Địa chỉ: **Ấp I, xã L, tỉnh Tây Ninh**

Nơi ở hiện nay: Không xác định rõ.

Con ông **Dương Văn G** (chết) và bà **Đỗ Thị Đ** (chết).

Tiền án: 01 lần, cụ thể: Ngày 17/12/2021, ông **Đỗ Thanh T** (**Dương Thanh T1, C**) bị Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (cũ) tuyên phạt 06 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (Theo bản án số 62/2021/HSST ngày 17/12/2021).

Tiền sự: Ngày 20/04/2020, ông **Đỗ Thanh T** (**Dương Thanh T1, C**) bị Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng từ ngày 15/5/2020 đến ngày 29/03/2021. Ngày 29/03/2021, ông **Đỗ Thanh T** đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đỗ Thanh T vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Hồng Việt T2**, chức vụ: Phó trưởng **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau (Theo Quyết định ủy quyền số 47/QĐ-CAX ngày 13 tháng 7 năm 2026).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cà Mau:* Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 18/06/2026, ông **Đỗ Thanh T** bị **Công an xã H** mời làm việc do có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, ông **Đỗ Thanh T** thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2020, lần sử dụng trái phép chất ma túy gần đây nhất là ngày 11/06/2026 tại **ấp H, xã H, tỉnh Cà Mau**. Sau đó, ông **Đỗ Thanh T** tự nguyện đề nghị **Trạm y tế xã H** xác định tình trạng nghiện ma túy đối với bản thân.

Ngày 19/6/2026, **Trạm y tế xã H** trả lời kết quả cho **Đỗ Thanh T** là có nghiện ma túy, loại Methamphetamine (MET) và ông **Đỗ Thanh T** đã nhận được phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và được **Công an xã H** lập biên bản ngày 19/6/2026 về việc giải thích quyền lợi của người nghiện ma túy để đăng ký cai nghiện tự nguyện, điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Đến ngày 29/6/2026, ông **Đỗ Thanh T** bị **Công an xã H** lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BBVP do không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ngày 29/6/2026, Trưởng **Công an xã H** ban hành Quyết định số 03/QĐ-CAHB về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 03/7/2026, **Công an xã H** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với ông **Đỗ Thanh T**.

Qua xác nhận thông tin về nơi cư trú và các Biên bản xác minh địa phương ngày 20/6/2026 xác định: Ông **Đỗ Thanh T** hiện tại trên 18 tuổi, có nơi cư trú tại **ấp I, xã L, tỉnh Tây Ninh** (**trại giam L**, nay là phân trại), hiện nay không có nơi cư trú ổn định.

*Ý kiến của đại diện **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau:* Đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Thanh T** thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, tỉnh Cà Mau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau: Tòa án và Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi

thụ lý hồ sơ đến khi tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Thanh T**. Đồng thời, đề nghị Thẩm phán chấp nhận đề nghị của **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau đưa đối tượng **Đỗ Thanh T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Thanh T**, hồ sơ đề nghị được cơ quan đề nghị lập đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025, 2026) và các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đảm bảo về thời hiệu áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ông **Đỗ Thanh T**, sinh ngày 01/01/1985 đã trên 18 tuổi, là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định thuộc thẩm quyền của Trưởng **công an xã H** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do phát hiện ông **T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn **xã H** nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025. Việc ông **Đỗ Thanh T** không đăng ký cai nghiện tự nguyện là vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó, ngày 03/7/2026, **Công an xã H** lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với ông **Đỗ Thanh T** là có căn cứ, đúng quy định.

Tuy nhiên, khi quyết định thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án xem xét đầy đủ các tình tiết, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, thời gian và loại ma túy **Đỗ Thanh T** đã sử dụng để quyết định thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Thanh T**.

Về tình tiết tăng nặng: **Đỗ Thanh T** không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, người bị đề nghị **Đỗ Thanh T** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nhân thân: Ngày 20/04/2020 ông **Đỗ Thanh T** (**Dương Thanh T1, C**) bị Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn từ ngày 15/5/2020 đến ngày 29/03/2021. Ngày 29/03/2021, ông **Đỗ Thanh T** đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 17/12/2021, ông **Đỗ Thanh T** (**Dương Thanh T1, C**) bị Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (cũ) tuyên phạt 06 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Mặc dù, các trường hợp trên không thuộc các tình tiết tăng nặng theo Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính nhưng ông **Đỗ Thanh T** có đặc điểm nhân thân xấu.

Do ông **Đỗ Thanh T** đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 29/03/2021 nên được xem là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Luật Phòng chống ma túy quy định: “*Thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng...*”. Nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đỗ Thanh T** thời hạn 24 tháng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Đỗ Thanh T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Cà Mau.
2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày **Đỗ Thanh T** bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cà Mau có quyền kháng nghị đối với quyết định trên trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị **Đỗ Thanh T** vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã H**, tỉnh Cà Mau có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định đưa **Đỗ Thanh T** vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Cà Mau.

Nơi nhận:

- Công an xã Hòa Bình;
- VKSND Khu vực 7- Cà Mau;
- UBND xã Hòa Bình;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Cà Mau;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Anh

